

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 638/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 13/7/2020
V/v Tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương
2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân quận Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại phòng xử án của Toà án nhân dân quận Thủ Đức đã xét xử công khai vụ án thụ lý số 1289/2019/TLST-HNGĐ, Ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Ngọc T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 505/34/1 đường Quốc lộ 13, Khu phố A, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Hồ Văn B, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số 505/34/1 đường Quốc lộ 13, Khu phố A, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các biên bản làm việc khác có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Lâm Thị Ngọc T trình bày:

Chị và anh Hồ Văn B tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn số 173/2015 quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/12/2015. Cuộc sống

chung ngay từ đầu đã không hạnh phúc. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông Bạch không có trách nhiệm trong cuộc sống chung, không phụ giúp về tài chính để chi tiêu trong sinh hoạt gia đình và nuôi con, thường hay uống rượu say và đánh vợ con. Do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, sự chia sẻ và cảm thông nên từ năm 2019 đến nay chị và anh Bạch sống ly thân. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Bạch, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bạch để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Hồ Văn B có một con chung tên Hồ Lâm Hà My (nữ), sinh ngày 21/5/2016. Chị Lâm Thị Ngọc T yêu cầu là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Hồ Văn B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh Hồ Văn B không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị và anh Hồ Văn B không có nợ chung.

Tại phiên tòa, Chị Lâm Thị Ngọc T có đơn xin vắng mặt.

* Bị đơn: Anh Hồ Văn B vắng mặt trong suốt quá trình Toà án nhân dân quận Thủ Đức giải quyết vụ án kể cả khi xét xử mặc dù Toà án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm về giải quyết vụ án:

- Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa bị đơn anh Hồ Văn B vắng mặt nhưng đã được tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử mà vẫn vắng mặt không báo lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lâm Thị Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thẩm quyền: Chị Lâm Thị Ngọc T xin ly hôn với anh Hồ Văn B, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Thời điểm tòa án thụ lý và giải quyết vụ án anh Hồ Văn B sống tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39

Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn - anh Hồ Văn B vắng mặt tuy nhiên anh Bạch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không báo lý do. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Hồ Văn B.

- Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 173/2015 quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/12/2015 thì hôn nhân giữa chị Lâm Thị Ngọc T và anh Hồ Văn B được pháp luật công nhận là hợp pháp.

Chị Lâm Thị Ngọc T yêu cầu ly hôn với anh Hồ Văn B:

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Lâm Thị Ngọc T yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn B do bất đồng quan điểm sống, ông Bạch không có trách nhiệm trong cuộc sống chung, không phụ giúp về tài chính trong gia đình, thường hay uống rượu say và đánh vợ con. Từ năm 2019 hai bên đã tự sống ly thân cho đến nay.

Xét thấy, Tòa án đã tạo điều kiện để anh Hồ Văn B đến Tòa làm việc, tiến hành hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng anh Hồ Văn B đều vắng mặt không có lý do. Tòa án cũng đã để một khoảng thời gian dài từ khi thụ lý vụ án ngày 10/12/2019 đến nay, tạo cơ hội cho hai bên suy nghĩ lại, hàn gắn tình cảm với nhau nhưng cả hai cũng không tìm được biện pháp nào để cải thiện, chị Lâm Thị Ngọc T vẫn cương quyết xin ly hôn. Quá trình tòa án giải quyết hồ sơ và ngay tại phiên tòa anh Hồ Văn B vắng mặt mặc dù đã được tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ giấy triệu tập, quyết định xét xử, cho thấy anh Hồ Văn B đã không còn thực sự quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Trinh, không có thiện chí để đoàn tụ gia đình.

Xét mâu thuẫn gia đình giữa chị Lâm Thị Ngọc T và anh Hồ Văn B đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị Ngọc T có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Chị Lâm Thị Ngọc T xác nhận chị và anh Hồ Văn B có một con chung tên Hồ Lâm Hà My (nữ), sinh ngày 21/5/2016. Chị Lâm Thị Ngọc T yêu cầu là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Hồ Văn B cấp dưỡng nuôi con

Xét thấy trẻ tên Hồ Lâm Hà My (nữ), sinh ngày 21/5/2016 từ khi sinh ra đến thời điểm hiện tại luôn sống cùng mẹ, do trẻ My còn rất nhỏ nên có được sự chăm sóc của mẹ thường ngày vẫn tốt hơn. Chị Lâm Thị Ngọc Trinh hiện là công nhân có công việc và có thu nhập ổn định. Anh Bạch không đến Tòa làm việc để trình bày ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung. Do đó để đảm bảo cho

trẻ phát triển về thể chất, tinh thần và không làm ảnh hưởng đến cuộc sống ổn định của trẻ nên giao con chung tên Hồ Lâm Hà My (nữ), sinh ngày 21/5/2016 cho chị Trinh trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trinh không yêu cầu anh Bạch cấp dưỡng nuôi con chung nên ghi nhận sự tự nguyện của chị Trinh về việc không yêu cầu anh Bạch cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Lâm Thị Ngọc T và anh Hồ Văn B không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị Lâm Thị Ngọc T và anh Hồ Văn B không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Lâm Thị Ngọc T có yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 9; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Ngọc Trinh được ly hôn với anh Hồ Văn B.

Về con chung: Giao con chung tên Hồ Lâm Hà My (nữ), sinh ngày 21/5/2016 cho chị Lâm Thị Ngọc Trinh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lâm Thị Ngọc Trinh về việc không yêu cầu anh Hồ Văn B cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Chị Lâm Thị Ngọc Trinh khai chị và anh Hồ Văn B không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị Lâm Thị Ngọc Trinh khai chị và anh Hồ Văn B không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), chị Lâm Thị Ngọc Trinh phải chịu nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lâm Thị Ngọc Trinh đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2019/0056254 do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 10/12/2019. Chị Lâm Thị Ngọc Trinh đã nộp đủ tiền án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyền kháng cáo:

Chị Lâm Thị Ngọc Trinh và anh Hồ Văn B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Thủ Đức;
- THA DS Q. Thủ Đức;
- TAND T.p Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hòa